

Phát triển đội ngũ giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên tại các trường trung học cơ sở tỉnh Bình Dương

Nguyễn Văn Phong*, Phạm Đào Tiên**

*Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Bình Dương, phongnv@srgbbinhduong.edu.vn

**TS. Trường CBQLGD Thành phố Hồ Chí Minh, pdtien@iemh.edu.vn

Received: 16/7/2023; Accepte 24/7/2023; Published: 28/7/2023

Abstract: Để triển khai thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018, phát triển ĐNGV đáp ứng chương trình là biện pháp quản lý mang tính chất bắt buộc, quyết định. Bài viết trình bày thực trạng ĐNGV dạy môn khoa học tự nhiên tại các trường THCS tỉnh Bình Dương, từ đó đề xuất một số biện pháp quản lý của Hiệu trưởng các trường THCS nhằm phát triển ĐNGV dạy môn KHTN đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Keywords: phát triển đội ngũ, GV trung học cơ sở, DH môn khoa học tự nhiên, giáo dục tỉnh Bình Dương.

1. Đặt vấn đề

Thực hiện mục tiêu đổi mới, Bộ GD-ĐT đã ban hành chương trình giáo dục phổ thông tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Khoa học tự nhiên được tích hợp 3 môn: Hoá học - Vật lý - Sinh học. Vai trò của người GV đã được Luật Giáo dục nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019) đã xác định: “Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh” (Quốc hội nước CHXHNVN, 2019). GV là người trực tiếp chịu trách nhiệm chất lượng giáo dục - cần phải có kiến thức về dạy học tích hợp để thực hiện nhiệm vụ dạy học ở trường phổ thông là điều cốt yếu của dạy học hiện nay. Muốn thực hiện thành công những mục tiêu nêu trên, cần “phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2012). Điều đó đòi hỏi, các trường trung học cơ sở phải có ĐNGV đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu, đảm bảo chất lượng.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai theo hình thức cuốn chiếu. Đối với cấp THCS, bắt đầu triển khai từ năm học 2021-2022 đối với học sinh khối 6. Trên thực tế hiện nay, việc DH môn khoa học tự nhiên còn mang tính cơ học, hình thức. Thực chất vẫn do 3 GV dạy các môn đơn lẻ chịu trách nhiệm. DH theo chưa gắn kết các nội dung liên môn mà chủ yếu tập trung ở từng phân môn riêng lẻ. Các GV còn thiếu về số lượng, yếu về năng lực giảng dạy, dẫn tới hiệu quả DH chưa cao.

Vì vậy, chúng ta cần có những số liệu phân tích thực trạng ĐNGV dạy môn khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở, từ đó có những biện pháp quản

lý phù hợp phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng ĐNGV dạy môn KHTN tại các trường THCS tỉnh Bình Dương

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của lãnh đạo Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo, của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương trong công tác giáo dục của trường cùng sự kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong nhà trường nên ĐNGV dạy môn KHTN tại các trường THCS tỉnh Bình Dương tương đối đủ về số lượng và đạt chuẩn về năng lực.

- Lực lượng GV của trường đa số đều nhiệt tình, tự giác trong khi tham gia các hoạt động giáo dục, mạnh dạn đổi mới phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho GV đi học hỏi kinh nghiệm ở các trường bạn, Phòng giáo dục thường xuyên tổ chức Hội giảng, trao đổi chuyên môn và các cuộc tập huấn khác của cấp trên.

- Một số GV của trường đã được đào tạo 2 môn như Hóa-Sinh,...

- Nhà trường được cấp trên đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

Tuy nhiên, ĐNGV dạy môn KHTN tại các trường THCS tỉnh Bình Dương còn có một số những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Bao gồm:

- Số lượng GV dạy lớp còn thiếu nhiều, một số ít GV lớn tuổi chưa thật sự tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy.

- ĐNGV không được đào tạo đồng bộ liên môn một cách bài bản. Tuy có những GV được đào tạo 2 môn nhưng cũng có những GV chỉ được đào tạo một

môn. Vì vậy các GV dạy môn tích hợp KHTN gặp lúng túng trong việc tổ chức các hoạt động DH. GV thiếu tự tin và không mở rộng được kiến thức của bài học mà chủ yếu là trình bày theo sách giáo khoa.

- Số lượng GV dạy môn KHTN chưa được tập huấn chiếm tỷ trọng còn rất lớn (42%).

- Việc dạy theo chương trình mới cần có thiết bị DH thông minh nhưng hiện tại thiết bị, máy móc của đơn vị được cấp đã lâu nên cũng có phần hư hỏng không thể đảm bảo đầy đủ phục vụ tốt cho việc giảng dạy. Nhà trường chỉ có thể tổ chức cho học sinh quan sát qua các phương tiện nghe nhìn như máy chiếu. Đồng thời, các GV cũng chưa đủ năng lực sử dụng các thiết bị DH hiện đại.

2.2. Biện pháp phát triển ĐNGV dạy môn khoa học tự nhiên tại các trường trung học cơ sở

Thứ nhất, đề xuất các cơ quan quản lý nhà nước cấp trên (Sở/Phòng GD&ĐT) ban hành, điều chỉnh các văn bản quy định giao quyền tự chủ cho nhà trường trong phát triển ĐNGV THCS. Các văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các chủ thể giáo dục. Sở/Phòng GD&ĐT thực hiện đúng, đủ chức năng QLNN. Các văn bản cần tránh sự chông chéo, đôi khi mang tính trái chiều ở các lĩnh vực liên quan như: QL ngân sách nhà nước, QL nhân sự, phân cấp phân quyền....

Thứ hai, chỉ đạo TCM đổi mới xây dựng kế hoạch DH theo hướng DH tích hợp.

Hiệu trưởng chỉ đạo các TCM căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tham khảo các chủ trương, nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT, yêu cầu các TCM xây dựng dự thảo kế hoạch của tổ, đề xuất trở lại nhà trường. Nhà trường tổng hợp, xem xét kế hoạch của tổ, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ GV của nhà trường.

Chỉ đạo các TCM xây dựng các chương trình, kế hoạch SHCM theo hướng lựa chọn nội dung mới, nội dung khó cần triển khai thực hiện để thảo luận trong SHCM và theo hướng nghiên cứu bài học đảm bảo tính hiệu quả, gắn với thực tế địa phương và đặc điểm riêng của trường.

Thứ ba, nâng cao nhận thức về ĐNGV môn khoa học tự nhiên về vai trò của người GV trong hoạt động DH môn KHTN. Nhận thức đóng vai trò rất quan trọng trong mọi hoạt động của con người. Nhận thức là cơ sở của hành động, nhận thức đúng dẫn đến hành động đúng đắn. Vì vậy, nâng cao nhận thức cũng chính là nâng cao chất lượng hành động, làm cho hành động ngày càng đúng đắn hơn.

Thứ tư, tổ chức hoạt động bồi dưỡng ĐNGV dạy KHTN ở trường THCS theo yêu cầu chất lượng của Chương trình GDPT 2018. Bồi dưỡng là nội dung đặc

biệt quan trọng trong phát triển ĐNGV dạy KHTN ở trường THCS. Do xuất phát điểm được đào tạo đơn môn, nên đội ngũ này thiếu kiến thức, kinh nghiệm về DH tích hợp liên môn. Hoạt động bồi dưỡng giúp họ nâng cao trình độ chuyên môn, để hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị của một người GV.

Thứ năm, chỉ đạo đổi mới nội dung SHCM theo hướng nghiên cứu bài học.

Hiệu trưởng trường THCS tổ chức nâng cao nhận thức của GV về ý nghĩa, hiệu quả của SHCM theo hướng nghiên cứu bài học đáp ứng nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018. Coi đây là môi trường học tập, trải nghiệm của mỗi GV. Thông qua SHCM, phát triển cộng đồng nghề nghiệp của GV; giúp GV phát triển năng lực DH theo hướng tích hợp.

Hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn TCM Khoa học tự nhiên phân tích chương trình môn Khoa học tự nhiên ở trường THCS, xác định các chủ đề DH tích hợp khoa học theo các chủ đề và nội dung.

Hiệu trưởng các trường THCS chỉ đạo, hướng dẫn các TCM tổ chức SHCM theo những chuyên đề về đổi mới nội dung DH, thiết kế giáo án; đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức DH theo hướng tích hợp và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả DH, giúp GV hoàn thiện năng lực DH theo hướng tích hợp đáp ứng yêu cầu đổi mới DH, giáo dục.

Hiệu trưởng trường THCS chỉ đạo, hướng dẫn TCM lựa chọn nội dung cần triển khai thực hiện để thảo luận trong SHCM, nội dung SHCM phải được triển khai thực hiện giữa các kỳ liên tiếp. Nội dung SHCM cần tập trung vào các nội dung: phân tích nội dung mới, nội dung khó trong đổi mới chương trình giáo dục, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức DH theo hướng tích hợp; nghiên cứu phân tích chương trình, lựa chọn chủ đề DH theo hướng tích hợp.

Các TCM cần xây dựng và lựa chọn những kiến thức lý luận và thực tiễn phù hợp với GV trong tổ mình. Triển khai những phương pháp DH bồi dưỡng phù hợp để truyền tải nội dung. Bên cạnh đó, TCM cần tạo điều kiện cho GV trong tổ học tập chủ động qua trải nghiệm thực tế bằng việc có thể tổ chức các hội thảo chuyên đề trong sinh hoạt TCM hay theo cụm trường hoặc khu vực hàng năm để các GV chia sẻ thông tin, học hỏi lẫn nhau trong công việc.

Thứ sáu, chỉ đạo TCM tổ chức hoặc tham gia biên soạn tài liệu hướng dẫn các GV tham gia SHCM theo hướng lựa chọn nội dung mới, nội dung khó cần triển khai thực hiện để thảo luận trong SHCM và theo hướng nghiên cứu bài học. Đây là cách để tạo ra những thuận lợi trong quản lý SHCM theo hướng nghiên cứu bài học. Nên có những tài liệu được biên soạn để hướng dẫn các GV hiểu rõ.

Thứ bảy, chỉ đạo TCM thực hiện dự giờ đồng nghiệp, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy; tham gia thao giảng... thường xuyên và coi đây là một hình thức SHCM. Trong SHCM truyền thống, hình thức này được tổ chức theo một quy trình nhất định. Với cách tổ chức “cứng” như vậy đã hạn chế sự tham gia tích cực của đội ngũ GV trong nhà trường.

Có rất nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân cơ bản là CBQL và GV chưa xác định đúng mục đích, ý nghĩa của SHCM. Đa số cho rằng việc tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm chỉ nhằm mục đích thống nhất phương pháp và đánh giá, xếp loại GV. Hiệu trưởng cần chỉ đạo để TTCM và các GV hiểu rằng: trong SHCM, GV cùng nhau dự giờ và suy ngẫm về bài dạy; cùng nhau hợp tác nghiên cứu, cùng nhau tìm hiểu bằng cách đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm. Khi đó BD thông qua SHCM mới thực sự hướng tới việc phát triển năng lực cho đội ngũ GV và nâng cao chất lượng DH, giáo dục trong nhà trường.

Thứ tám, Hiệu trưởng các trường THCS tập trung xây dựng TCM thành cộng đồng học tập của GV; kết nối TCM theo cụm trường nhằm phát triển cộng đồng nghề nghiệp GV. Cộng đồng đó được hình thành và phát triển thông qua việc thực hiện các nội dung: chủ đề DH kết nối; hoạt động DH trải nghiệm kết nối; mô hình lớp học kết nối ... Phân công nhiệm vụ cho mỗi GV trong tổ về thực hiện các nhiệm vụ SHCM.

Thứ chín, đảm bảo chính sách đãi ngộ, môi trường làm việc nhằm tạo động lực làm việc cho ĐNGV dạy KHTN ở trường THCS

Chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ nhà giáo, môi trường làm việc thuận lợi đảm bảo phục vụ cho việc thực hiện công tác giảng dạy là điều kiện để động viên, khuyến khích mọi thành viên cống hiến tốt hơn nữa trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Chính sách đãi ngộ, môi trường làm việc thuận lợi tốt sẽ là công cụ quản lý hữu hiệu trong phương thức quản lý hiện nay. Việc đảm bảo chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc một mặt giúp các GV yên tâm công tác, mặt khác, còn tạo động lực cho đội ngũ này phấn đấu nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc để thực hiện công việc tốt hơn qua đó nâng cao hiệu quả làm việc của bản thân.

Xây dựng môi trường tạo cơ hội cho cán bộ, GV trong nhà trường cập nhật các nguồn thông tin khoa học hiện đại. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn chịu trách nhiệm tìm kiếm, thu thập và giới thiệu các nguồn thông tin khoa học hiện đại, phân loại nguồn thông tin và giới thiệu đến các thành viên tổ và đảm bảo duy trì chế độ thông tin khoa học thường xuyên. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ bộ môn tổ chức các hoạt động khoa học về đổi mới nội dung, chương trình cho từng

thành viên tổ, thông qua hoạt động khoa học để bổ sung, phát triển, hoàn thiện nội dung bồi dưỡng GV. Đồng thời, cần phải xử lý thông tin và xây dựng thành các chuyên đề khoa học vận dụng vào thực tiễn, làm nguồn tài liệu tham khảo cho toàn thể đội ngũ. Mặt khác, TCM còn phải căn cứ từng đối tượng GV và căn cứ năng lực riêng của từng GV để xây dựng nội dung bồi dưỡng cho phù hợp.

Thứ mười, đổi mới tổ chức đánh giá ĐNGV dạy môn KHTN theo hướng gắn với kết quả thực hiện công việc. Đánh giá là một nội dung quan trọng trong quản lý, không chỉ đảm bảo cho đội ngũ này có đủ năng lực để thực hiện công việc hiện tại và tương lai, mà còn tạo động lực làm việc của các thành viên và toàn bộ nguồn nhân lực trong trường THCS. Việc đánh giá cần đảm bảo các nội dung sau:

- Hệ thống đánh giá công bằng, chính xác, đúng trình tự theo quy định của pháp luật, các tiêu chí đánh giá gắn với mục tiêu chiến lược của nhà trường, gắn với kết quả thực hiện công việc của đội ngũ GV.

- Các tiêu chuẩn đánh giá rõ ràng, cụ thể, hợp lý, có thể phân loại được.

- Dữ liệu đánh giá phải được dùng cho các quyết định khác về đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng... nhằm tăng cường kỹ năng, cải thiện hiệu suất làm việc và làm cơ sở cho định hướng phát triển nghề nghiệp của ĐNGV dạy KHTN ở trường THCS.

3. Kết luận

10 biện pháp của các Hiệu trưởng các trường THCS nêu trên tập trung chủ yếu vào việc nâng cao chất lượng ĐNGV dạy môn KHTN dựa trên sự kế thừa ĐNGV đã có sẵn. Để phát triển đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng cần có sự chung tay đồng lòng của nhiều lực lượng giáo dục khác mới có thể đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Hà Nội*

3. Quốc hội (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.*

4. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục sửa đổi 2019*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.